

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 94/2017/HSPT
Ngày 20-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSPT ngày 17/10/2017 đối với bị cáo Đồng Văn V, Bùi Văn M và Nguyễn Đức T do có kháng cáo của các bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đồng Văn V, sinh năm 1976 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn 4, xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Đồng Văn M3, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị T1, sinh năm 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Văn M, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn 3, xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Bùi Văn B1, sinh năm 1967 và bà Đồng Thị V1, sinh năm 1969; có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017 áp dụng pháp pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Đức T, sinh năm 1972 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn 3, xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; con ông Nguyễn Đức M4 (đã chết) và bà Phạm Thị M5, sinh năm 1937; có vợ là Bùi Thị C, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền

án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017 áp dụng pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Đức M1, Nguyễn Đức Q và Phạm Văn T1 không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 15/02/2017, Công an huyện A bắt quả tang tại nhà Đồng Văn V ở thôn 4, xã E, huyện A có Bùi Văn M, Nguyễn Đức M1, Nguyễn Đức T, Phạm Văn B đang đánh bạc, hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và Đồng Văn V đang ngồi chia bài cho các đối tượng đánh bạc. Thu tại chiếu bạc 17.700.000 đồng; 02 bộ bài chắn (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ), mỗi bộ gồm 100 quân bài; 01 đĩa sứ màu trắng; thu giữ của Nguyễn Đức M1 4.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, V, M, M1, T, B khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 15/02/2017, Bùi Văn M, Nguyễn Đức M1, Phạm Văn B, Nguyễn Đức T lần lượt đi bộ sang nhà V ngồi chơi, uống nước. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đánh chắn được thua bằng tiền và mỗi người ngồi một góc chiếu trải sẵn ở gian bếp nhà V. Thấy vậy, V lấy 02 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ màu trắng để xuống chiếu và ngồi chia bài cho cả nhóm đánh bạc. V quy ước tỷ lệ chơi đánh bạc là xuôi 100.000 đồng, dịch 50.000 đồng, nghĩa là 04 người đánh chắn được thua bằng tiền, người nào ù xuôi (hay còn gọi là ù không có cước sắc) thì 03 người còn lại mỗi người phải trả cho người ù số tiền 100.000 đồng, nếu ù có cước sắc như ù bạch thủ, ù tôm... thì mỗi người chơi phải trả thêm cho người ù mỗi cước sắc 50.000 đồng, cả nhóm thống nhất sau khi đánh bạc xong, mỗi người sẽ trả cho V số tiền 100.000 đồng gồm tiền V mua bài, tiền công chia bài, phục vụ nước uống và việc sử dụng nhà của V để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 17.700.000 đồng; 02 bộ bài chắn (một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ), mỗi bộ gồm 100 quân bài; 01 đĩa sứ màu trắng; thu giữ của Nguyễn Đức M1 4.200.000 đồng. Tổng cộng 21.900.000 đồng. Do bị bắt quả tang nên V chưa thu được đồng tiền hồ nào từ nhóm đánh bạc.

Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc: M dùng 4.000.000 đồng; M1 dùng 4.200.000 đồng; T dùng 5.900.000 đồng; B dùng 7.800.000 đồng. Tổng 21.900.000 đồng.

Ngoài ra Đồng Văn V, Bùi Văn M còn khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 13, rạng sáng ngày 14/02/2017, Đồng Văn V, Bùi Văn M còn tham gia đánh bạc tại nhà V cùng với Đồng Duy M2, Nguyễn Đức Q và Phạm Văn T1.

Quá trình điều tra, V, M, Q, T1 đều khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 13/02/2017, M, M2, Q đi bộ sang nhà V chơi, uống nước cùng với V. Sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc, hình thức đánh chắn được thua bằng tiền ở khu vực bếp nhà V. V lấy ra 02 bộ bài chắn, mỗi bộ 100 quân bài và 01 đĩa sứ màu trắng để xuống chiếu cho cả nhóm đánh bạc. V quy ước tỷ lệ chơi đánh bạc là xuống 100.000 đồng, dịch 50.000 đồng (cách chơi như sáng ngày 15/02/2017). Cả nhóm đánh được khoảng 06 ván bài thì T1 đến nhà V. Thấy T1 đến, V nhường chỗ cho T1 ngồi đánh bạc, còn V ngồi cạnh M để chia bài cho cả nhóm đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 13.700.000 đồng. Trong đó V dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi nhường chỗ cho T1 ngồi đánh bạc thì V không thắng, không thua. M dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.200.000 đồng. Q dùng 3.500.000 đồng để đánh bạc, thua 3.200.000 đồng. T1 dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng. M2 dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Khi đánh bạc, cả nhóm tự hiểu và thống nhất về việc sau khi đánh bạc xong, mỗi người sẽ trả cho V một số tiền (tiền hồ) khoảng 100.000 đồng là tiền V mua bài, phục vụ nước uống, công chia bài và tiền việc sử dụng nhà của V để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 03 giờ ngày 14/02/2017 thì nghỉ chơi. Do Q, T1 thua bạc nên không đưa tiền hồ cho V. M, M2 thắng bạc nên M bỏ ra số tiền 250.000 đồng, M2 bỏ ra 300.000 đồng để trả tiền hồ cho V. Tổng số tiền hồ V thu được là 550.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các đối tượng đã nộp lại số tiền sử dụng để đánh bạc, thắng bạc và tiền hồ, gồm: M nộp lại 5.200.000 đồng; Q nộp lại 300.000 đồng; T1 nộp lại 2.300.000 đồng; V nộp lại 1.750.000 đồng. Tổng cộng 9.550.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn V.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Xử phạt:

- Đồng Văn V 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo Đồng Văn V phải chấp hành 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ, từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017.

Phạt tiền bị cáo Đồng Văn V 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Bùi Văn M 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ, từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017.

Phạt tiền bị cáo Bùi Văn M 3.000.000 (ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ, từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức T 3.000.000 (ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, bị cáo Đồng Văn V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, bị cáo Bùi Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đồng Văn V về tội Gá bạc và Đánh bạc, bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo V 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Gá bạc”; bị cáo M 12 tháng tù, bị cáo T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo V, T không cung cấp được thêm tình tiết nào mới; bị cáo M tuy cung cấp được bệnh án thể hiện bị cáo bị bệnh tràn dịch màng phổi và phải phẫu thuật, điều trị nhưng hiện tại đã ổn định và không phải bệnh hiểm nghèo. Do đó, các bị cáo không đủ điều kiện để được cải tạo ngoài xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Sáng ngày 15/02/2017, Đồng Văn V có hành vi chuẩn bị công cụ, sử dụng nhà của mình cho các bị cáo gồm Bùi Văn M, Phạm Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức M1 đánh bạc trái phép, hình thức đánh chẵn được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 21.900.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính. Ngoài ra khoảng 21 giờ ngày 13, rạng sáng ngày 14/02/2017 cũng tại nhà Đồng Văn V có Đồng Văn V, Bùi Văn M, Nguyễn Đức Q, Phạm Văn T1, Đồng Duy M2 đánh bạc trái phép, hình thức đánh chẵn được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 13.700.000 đồng. Đồng Duy M2 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đồng Văn V về tội "Gá bạc" và "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Văn M, Phạm Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức M1, Nguyễn Đức Q và Phạm Văn T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo:

*** Bị cáo V** có 02 hành vi:

- Ngày 15/02/2017, V là người chuẩn bị dụng cụ, đề xuất quy ước đánh bạc, sau đó ngồi chia bài, dùng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và thu lời bất chính số tiền 550.000 đồng (tổng số tiền dùng vào đánh bạc của các bị cáo trong lần này là 21.900.000 đồng).

- Khoảng 21 giờ ngày 13, rạng sáng ngày 14/02/2017, tại nhà của V, V đã dùng 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng M, Nguyễn Đức Q, Phạm Văn T1, Đồng Duy M2 (tổng số tiền dùng vào đánh bạc của các bị cáo trong lần này là 13.700.000 đồng).

Bị cáo V nhân thân không có tiền án, tiền sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự thú ra lần phạm tội khác theo điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 tháng tù về tội "Gá bạc" là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo V không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo V.

*** Bị cáo M:**

Khoảng 21 giờ ngày 13, rạng sáng ngày 14/02/2017, tại nhà Đồng Văn V, M đã dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc cùng với Đồng Văn V, Nguyễn Đức Q, Phạm Văn T1, Đồng Duy M2 (tổng số tiền dùng vào đánh bạc của các bị cáo trong lần này là 13.700.000 đồng).

Trong lần đánh bạc bị bắt vào ngày 15/02/2017, M đã dùng 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc (tổng số tiền dùng vào đánh bạc của các bị cáo trong lần này là 21.900.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *Phạm tội nhiều lần* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo M nhân thân không có tiền án, tiền sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự thú ra lần phạm tội khác theo điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo M 12 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo M cung cấp được hồ sơ bệnh án chứng minh bị cáo bị bệnh tràn dịch màng phổi, đã phải phẫu thuật và phải tiếp tục theo dõi, tái khám nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng căn cứ nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; tính chất hành vi phạm tội có mức độ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo M ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần để bị cáo cải tạo ở địa phương thể hiện sự khoan hồng pháp luật theo Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

*** Bị cáo T:**

Ngày 15/02/2017, bị cáo T đã dùng 5.900.000 đồng để tham gia đánh bạc tại nhà Đồng Văn V.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T được hưởng: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng trợ cấp một lần, có đơn xin bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương về việc là lao động duy nhất theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có 01 tiền án: Bản án số 132/2012/HSPT ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào

mới. Do đó, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T.

Các bị cáo Đồng Văn V, Nguyễn Đức T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Văn M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đồng Văn V, Nguyễn Đức T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn V và Nguyễn Đức T. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn V.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M.

Xử phạt:

- Đồng Văn V 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo Đồng Văn V phải chấp hành 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017.

- Nguyễn Đức T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ từ ngày 15/02/2017 đến ngày 18/02/2017.

- Bùi Văn M 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn M cho UBND xã E, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Đồng Văn V, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Văn M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 22/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn